TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-PT
Ngày: 28-04-2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh K và bị hại Trần Thế V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Minh K**, sinh ngày 13/01/2001, nơi sinh: Long An. Nơi cư trú: Số 487/1 ấp B1, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1 và bà Trương Thị Tuyết H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; N thân: Ngày 10/8/2021 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm phạm sức khoẻ của người khác" số tiền 2.500.000 đồng (đã chấp hành xong); bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Trần Thế V, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 253/2, ấp P2, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Thế V: Ông Trương Thanh Hùng là Luật sư Văn phòng luật sư Trương Thanh Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo được triệu tập:

- Bị hại:

1/ Ông Phan Minh N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 458/2, ấp P2, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

2/ Ông Trần Thế B, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 413/2, ấp P2, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trịnh Thị Ngọc T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 413/2, ấp P2, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người làm chứng*: Châu Văn Minh N1, sinh năm 2000, Võ Hùng N2, sinh năm 1978, Cao Tường V1, sinh năm 2002, các người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Trần Minh K và Trần Thế V hẹn gặp nhau tại quán cà phê Q, địa chỉ ấp P1, xã P, huyện C để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi đến quán cà phê Trần Minh K mang theo 01 con dao cán màu vàng (thường gọi là dao Thái Lan, dài 22cm) giấu trong túi quần nhằm mục đích để phòng thân, rồi rủ thêm 5 người bạn gồm: Cao Tường V1, Nguyễn Vỉnh K2, Nguyễn Tấn L, T1, H1 (không rõ lai lịch). Khi đến quán cà phê Q khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, nhóm của K vào quán thì gặp nhóm của Trần Thế V gồm có: Trần Thế V, Phan Minh N là em bà con của V, Trần Thế B là anh ruột của V và Châu Văn Minh N1, Trần Hồng Hà, Tăng Đức T2, là bạn của N đang ngồi uống cà phê.

Khi vào quán K và T1 vào ngồi chung bàn với V, N1, B; K ngồi đối diện với V; Tăng Đức T2, N, Hà đứng phía sau V còn nhóm bạn của K thì ngồi bàn phía sau. Hai bên nói chuyện khoảng năm phút về việc K đã đánh cha của V ngày 05/3/2021, thì N đi ra trước quán điện thoại cho Phan Minh T2 (là em ruột N) kêu T2 đem mã tấu ra cho N, T2 đồng ý. Lúc này T2 đang nhậu cùng 02 người bạn tên Phạm Thanh P3 và Danh Tấn Đ tại nhà của T2. Sau khi nghe điện thoại xong thì T2 cùng P3, Đ chở nhau mang theo hung khí gồm: 01 cây mã tấu dài 56 cm, và 01 cây chĩa mũi nhọn dài 112 cm chạy ra quán cà phê Q để gặp N. Lúc này khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/3/2021, T2 đưa cho N cây mã tấu, N thì đưa cho P3 01 thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng sáng, dài 35,5 cm để sử dụng. N cầm mã tấu đi vào đứng đối diện với K, cách K khoảng 90 cm, dùng mã tấu chém theo hướng từ trên xuống vào người K, K bật đứng dậy hai tay chống vào thành ghế đang ngồi trong tư thế còn khom người chưa đứng thẳng thì bị N chém 01 cái trúng vào hàm dưới bên phải. Nhóm bạn của K gồm có V1, Vỉnh K, L, T1 và H1 thấy đánh nhau thì lên xe taxi đi về. Sau khi bị N chém trúng vào hàm dưới bên phải thì K đẩy N lùi lại vào bên trong quán khu vực giữa bức tường và hàng cột giăng võng thì N té tư thế đang ngồi ngữa còn K đứng dưới chân trái của N, N tiếp tục cầm mã tấu bằng tay phải chém nhiều nhát trúng vào má phải, má trái và đỉnh đầu của K; khoảng cách giữa tay phải cầm mã tấu của N và đỉnh đầu K là 53 cm, khoảng cách từ ngực K đến ngực N là 103 cm, K đưa tay trái lên đỡ thì bị N chém trúng vào ngón cái, ngón áp út. K dùng tay phải lấy con dao Thái Lan trong túi quần bên phải ra cầm trên tay đâm nhiều cái về phía

N trúng vào ngực, sườn phải, mu, đùi phải của N. Lúc này, Trần Thế V xông vào đứng bên phía tay trái của K cách K khoảng 82 cm, V chụp tay đang cầm dao của K thì bị K quay sang đâm trúng ngực, V chụp con dao của K thì bị đứt lòng bàn tay phải và V la lên "Anh hai ơi em bị đâm rồi", nghe vậy Trần Thế B xông vào chụp dao trên tay K. Danh Tấn Đ vứt thanh kim loại mũi nhọn cùng Phan Minh T2 xông vào dùng tay đánh K nhiều cái, Phạm Thanh P3 dùng ống tuýp sắt đánh vào lưng K 01 cái trong lúc K trong tư thế khom người, hai chân chùng gối. V lùi lại ra khỏi khu vực đánh nhau. Châu Văn Minh N1, Trần Hồng H2, Tăng Đức T2 không rời khỏi vị trí ngồi ban đầu và không tham gia đánh nhau. Khi N đứng dậy giằng co cây mã tấu với K thì K bỏ chạy theo hướng ra lộ, B cầm ly thủy tinh chọi trúng vai phải K, vị trí B đứng cách K khoảng 2,13 m; Phan Minh T2 nhặt thanh kim loại mũi nhọn đập vào lưng của K 01 cái làm cong thanh kim loại. Nhóm của N rượt theo K. B nhặt cục đá bê tông chọi trúng sau cổ K. N ném cây mã tấu vào lề đường và nhặt cục gạch ống chọi K nhưng không gây thương tích. B giật con dao trên tay K lại thì bị K giật dao lại làm B bị đứt ngón tay trỏ bàn tay phải. P3 lấy được con dao của K và đưa cho anh Võ Hùng N2 là người bán cơm tại quán Q cất giữ. B dùng chân đạp K nhiều cái thì được người dân can ngăn. Trần Thế V, Trần Thế B, Phan Minh N và Trần Minh K được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/TgT.21-PY ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Thế V là 64%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/TgT.21-PY ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Minh N là 05%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/TgT.21-PY ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Thế B là 02%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/TgT.21-PY ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích của Trần Minh K: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Minh K là 26%, đã tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh K phạm tội: "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 135, Điều 38, Điều 50 và các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh K 02 (hai) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585 và 590 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Minh K có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại Trần Thế V các khoản thiệt hại gồm: Tiền thuốc điều trị, tàu xe: 40.193.500 đồng; tiền mất thu nhập: 36.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần: 37.250.000 đồng. Tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thế V là 113.443.500 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo đã đưa trước cho bị hại 5.000.000 đồng và đã tạm nộp 30.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 78.443.500 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Minh K phải bồi thường tiền mất thu nhập cho bà Trịnh Thị Ngọc T số tiền 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 bị cáo Trần Minh K kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 bị hại Trần Thế V kháng cáo đề nghị tuyên hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc tuyên xử bị cáo Trần Minh K phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đồng thời yêu cầu bị cáo K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền 702.193.500 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Minh K thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo thừa nhận tất cả các thương tích của Trần Thế V, Phan Minh N và Trần Thế B đều do bị cáo gây ra, nguyên nhân là do bị Phan Minh N dùng mã tấu chém gây thương tích làm tinh thần bị cáo bị hoảng loạn và nhóm bạn của N xông vào đánh dẫn đến tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh, hoảng loạn và không giữ được bình tĩnh nên lấy dao đâm loạn xạ nhiều cái để chạy thoát thân làm cho N, V và B bị thương tích. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần kích động mạnh" theo điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng nên bị cáo kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị hại Trần Thế V trình bày: Hành vi của bị cáo K gây thương tích cho bị hại mà cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự là không khách quan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử bị cáo Trần Minh K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự thì yêu cầu bị cáo bồi thường thêm: Chi phí điều trị thương tích sau khi bổ sung các Bảng kê chi phí chữa bệnh của bệnh viện; mất thu nhập 3 năm là 432.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 22.750.000 đồng; mất thu nhập cho người nuôi bệnh là 6.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Minh K và bị hại Trần Thế V thực hiện kháng cáo đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh K về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần kích động mạnh" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 2 năm tù. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị hại Trần Thế V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử bị cáo Trần Minh K theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng, buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường thương tật 64% vĩnh viễn cho bị hại V số tiền 702.193.500 đồng. Xét thấy: Trong vụ án này K và cha của V cải nhau, sau đó K đánh cha V trước mới dẫn đến việc V và K hẹn gặp nhau giải quyết mâu thuẫn. Mặc dù, khi đi K có chuẩn bị sẵn con dao nhưng chưa có ý thức sẽ gây thương tích cho ai. Khi bị N tấn công liên tục thì lúc đó K mới lấy con dao ra gây thương tích cho N, khi V nhào vô giật lấy dao thì K mới đâm V gây thương tích, K không chủ động tấn công V. Xét về tương quang lực lượng thì khi đánh nhau phía V đông người, K chỉ 01 mình và bị N sử dụng hung khí tấn công trước, hành vi của N là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với K. Hành vi của K là phòng vệ, tuy nhiên do thương tích của V đến 64% thì hành vi của K cấu thành tội " Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị chuyển tội danh từ tội " Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự sang tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, đối với kháng cáo của bị hại Trần Thế V yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử bị cáo Trần Minh K theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở nên không chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới đã nộp khắc phục số tiền 90.443.500 đồng theo biên lai thu tiền ngày 18/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An là tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần được xem xét. Bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị hại kháng cáo có bổ sung bảng kê chi phí khám chữa bệnh điều trị nội trú của Bệnh viện đa khoa Long An từ ngày 07/3 đến ngày 08/3/2021 và Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 08/3 đến ngày 17/3/2021 với tổng số tiền 97.079.454 đồng là tình tiết mới cấp sơ thẩm chưa xem xét nên có căn cứ chấp nhận một phần. Riêng đối với các khoản tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của bị hại, bồi thường cho bà T 12.000.000 đồng xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét hợp lý nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Minh K, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Thế V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C về tội danh và hình phạt đối với bị cáo và về trách nhiệm dân sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Minh K phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 136; Điều 38; Điều 50 và các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh K 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền chi phí điều trị, tiền thuốc, tàu xe tổng số tiền 108.363.454đồng. Tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thế V là 181.613.454 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã đưa trước cho bị hại 5.000.000 đồng và đã tạm nộp 120.443.500 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 56.169.954 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thế V trình bày: Không thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tội danh Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm, đối với bị cáo Trần Minh K. Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ chứng cứ khách quan. Trước khi gây thương tích cho V, K đã chuẩn bị sẵn dao. Việc bị cáo Trần Minh K dùng con dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm vào ngực của bị hại Trần Thế V với cường độ tấn công nguy hiểm nên cần làm rõ hành vi "Giết người" hay "Cố ý gây thương tích" của bị cáo. Việc Cơ quan điều tra tách ra để xử lý thành 02 vụ án không có phê chuẩn của Viện kiểm sát là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và làm xấu đi tình trạng của các bị cáo khác. Do đó, đề nghị cấp phẩm tuyên hủy án sơ thẩm để điều tra lại và xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự thì đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Minh K và bị hại Trần Thế V thực hiện kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Trần Minh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/3/2021 sau khi Trần Minh K bị Phan Minh N dùng mã

tấu là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái trúng vào hàm dưới bên phải, má phải, má trái và đỉnh đầu của K, thì lúc này Trần Thế V, Trần Thế B xông vào giật con dao của bị cáo để bênh vực cho N và những người bạn của N gồm có Phan Minh T2, Phạm Thanh P3, Danh Tấn Đ cũng xông vào đánh làm cho bị cáo bị nhiều thương tích, dẫn đến sự kích động mạnh, hoảng loạn về tinh thần đối với bị cáo, nên bị cáo không giữ được bình tĩnh đã dùng dao đâm lại Phan Minh N bị thương tích với tỷ lệ 05%, đâm Trần Thế V bị thương tích với tỷ lệ 64% và Trần Thế B bị thương tích với tỷ lệ 02%. Án sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Trần Minh K phạm tội " Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

]3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp tiền bồi thường được một phần các khoản thiệt hại cho bị hại; bản thân là bộ đội phục viên; được bị hại Phan Minh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có người thân có công với Cách Mạng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K 2 năm tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 113.443.500 đồng và người chăm sóc bị hại 12.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Minh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị hại Trần Thế V kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm hoặc xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thêm: Về chi phí điều trị thương tích sau khi bổ sung các bảng kê chi phí chữa bệnh của bệnh viện đa khoa Long An và Chợ Rẫy; mất thu nhập trong thời gian 3 năm là 432.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 22.750.000 đồng; mất thu nhập cho người nuôi bệnh là 6.000.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trần Minh K sau khi bị Phan Minh N dùng hung khí nguy hiểm chém gây thương tích, bị nhóm của N gồm Trần Thế V, Trần Thế B, Phan Minh T2, Trần Thanh P3, Danh Tấn Đ, xông vào làm cho bị cáo không thể hoàn toàn tự chủ, kiềm chế bản thân nên đã dùng dao đâm lại gây thương tích cho Phan Minh N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%, gây thương tích cho Trần Thế V với tỷ lệ tổn thương cơ thể 64% và gây thương tích cho Trần Thế B với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Như vậy, hành vi của N dùng mã tấu chém K là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với K đã gây sự kích động mạnh về tinh thần đối với K. K trong tinh thần bị kích động mạnh đã dùng dao Thái Lan đâm lại N và những người trong nhóm của N hậu quả N, V và B bị thương tích. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh K có đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, bị hại kháng cáo, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu hủy án hoặc xét xử bị cáo Trần Minh K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ và đề nghị chuyển tội danh đối với bị

cáo của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là không phù hợp, nên không chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được B hộ về sức khỏe của con người, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa P3. Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới là đã nộp bồi thường số tiền bồi thường thiệt cho bị hại 90.443.500 đồng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo gây ra mặc dù trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh nhưng hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại rất lớn, mặt khác bị cáo có N thân xấu, nên án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt trong xã hội là phù hợp, do đó bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị hại:

[6.1] Chi phí điều trị, tiền thuốc, tàu xe: Bị hại có có bổ sung chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Long An và Bệnh viện Chợ rẫy mà tại cấp sơ thẩm bị hại chưa cung cấp. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường thêm chi phí này cho bị hại, nên ghi nhận. Cụ thể: Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Long An là 23.069.453 đồng, chi phí chữa bênh tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 74.010.000 đồng, chi phí mua thuốc điều trị 2.784.000 đồng, tiền xe đi lại khám chữa bệnh 8.500.000 đồng, tổng cộng chi phí điều trị thương tích của bị hại là 108.363.454 đồng.

[6.2] Bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 3 năm không đi làm được (1080 ngày x 400.000 đồng/ngày) là 432.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận thời gian mất thu nhập của bị hại Trần Thế V là 90 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng là 36.000.000 đồng. Xét thấy: Bị hại nằm viện điều trị 14 ngày, các hóa đơn thuốc điều trị, tái khám đến ngày 15/4/2021 (từ ngày 07/3/2021 đến ngày 15/4/2021 là 40 ngày). Bị hại không xuất trình được chứng cứ gì thể hiện bị hại không lao động được, để yêu cầu tiền mất thu nhập thêm 03 năm, nên cấp sơ thẩm chấp nhận thời gian mất thu nhập của bị hại Trần Thế V là 90 ngày là có căn cứ. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 3 năm mất thu nhập là 432.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[6.3] Tiền bù đắp tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập cho người chăm sóc bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 25 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 25= 37.250.000 đồng; mất thu nhập cho bà Thuý: 300.000 đồng/ngày x 40 ngày = 12.000.000 đồng là hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật, nên bị hại yêu cầu bồi thường thêm 22.750.000 đồng bù đắp tổn thất tinh thần và 6.000.000 đồng mất thu nhập cho bà T là không có căn cứ chấp nhận.

[6.4] Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 181.613.454 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã đưa trước cho bị hại 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 176.613.454 đồng. Đối với số tiền bị cáo đã

nộp trước khi xét xử sơ thẩm là 30.000.000 đồng và sau khi xét xử sơ thẩm là 90.443.500 đồng, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Minh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, nhưng không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Minh K và bị hại Trần Thế V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh K và về trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh K phạm tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 135; các điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585 và 590 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Minh K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho: Bị hại Trần Thế V gồm chi phí điều trị, tàu xe, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần với số tiền là 176.613.454 (Một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm mười ba nghìn bốn trăm năm mươi bốn) đồng; bà Trịnh Thị Ngọc T khoản mất thu nhập với số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo Trần Minh K đã tạm nộp là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0001842 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và 90.443.500 (Chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0000260 ngày 18/4/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An, để đảm B việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh K phải nộp 3.408.497 (Ba triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bốn trăm chín mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng